

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4199/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục và kế hoạch ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia cho các giai đoạn thực hiện dự án điện hạt nhân và lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 249/NQ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 189/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định 245/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2025 của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục và Kế hoạch ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia cho các giai đoạn thực hiện dự án điện hạt nhân và lĩnh vực năng lượng nguyên tử thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Giao Cục An toàn bức xạ và hạt nhân chủ trì, phối hợp với Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ 06 tháng hoặc trong trường hợp cần thiết tổ chức rà soát, đề xuất Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Danh mục và kế hoạch nêu tại Điều 1 bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu của công tác quản lý.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Lê Xuân Định (để chỉ đạo);
- Ủy ban TĐC (để p/h);
- Viện NLNTVN (để p/h);
- Lưu: VT, ATBXHN.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng



**DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA, TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
CHO CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐIỆN HẠT NHÂN VÀ LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4199~~ **4199** QĐ-BKHCN ngày ~~11~~ **11** tháng ~~12~~ **12** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA**I.1. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật áp dụng chung cho cả nhà máy điện hạt nhân và các ứng dụng khác (04 QCVN)**

STT	Tên QCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Dự kiến ban hành
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ – Miễn trừ khai báo, cấp giấy phép (QCVN 5: 2010/BKHCN)	Application of the Concept of Exemption; Sửa đổi QCVN 5: 2010/BKHCN, cập nhật mới theo ấn bản của IAEA	GSG-17	2026
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ – Thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và vật thể nhiễm bản phóng xạ	Monitoring for compliance with exemption and clearance levels	SSR No.67, IAEA; GSG-18	2027-2028
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc môi trường và giới hạn xả thải phóng xạ	IAEA Safety Standards Series – Regulatory Control of Radioactive Discharges...; BSS	GSG-9; GSR Part 3	2027-2028
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đánh giá tác động phóng xạ với môi trường đối với các cơ	Prospective Radiological Environmental Impact Assessment for Facilities and	GSG-10, IAEA	2027-2028

	sở và công việc bức xạ	Activities		
--	------------------------	------------	--	--

I.2. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chỉ áp dụng cho ứng dụng NLNT (không áp dụng cho nhà máy điện hạt nhân, 03 QCVN)

STT	Tên QCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với máy gia tốc tuyến tính dùng trong xạ trị	Sửa đổi QCVN hiện hành, Cập nhật mới phần dùng cho: IGRT, VMRT, SGRT.....		2027-2028
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X-quang chẩn đoán dùng trong y tế: X – quang tổng hợp, thiết bị chụp cắt lớp vi tính (CT), X-quang di động dùng trong y tế, X-quang tăng sáng truyền hình, X – quang răng, X -quang vú, X- quang đo mật độ xương và thiết bị X -quang dùng trong hướng dẫn hình ảnh trong xạ trị.	Sửa đổi thay cho 07 QCVN hiện hành, cập nhật mới theo ấn bản của IAEA (Handbook of Basic Quality Control Tests for Diagnostic Radiology).	IAEA HUMAN HEALTH SERIES No 47	2027-2028
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đảm bảo an toàn bức xạ trong chiếu xạ hiện hữu	Radiation Protection and Safety in Existing Exposure Situations (Ấn bản đang Draft của IAEA dự kiến ban hành năm 2026)		2027-2028

II. DANH MỤC TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

II.1. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia về thuật ngữ (02 tiêu chuẩn)

STT	Tên QCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Kế hoạch ban hành
1	Từ điển về an toàn và an ninh hạt nhân - Thuật ngữ sử dụng trong an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, bảo vệ bức xạ và ứng phó khẩn cấp	IAEA Nuclear Safety and Security Glossary Terminology Used in Nuclear Safety, Nuclear Security, Radiation Protection and Emergency Preparedness and Response (2022)	2022 (Interim) Edition	2025
2	Từ điển về thanh sát hạt nhân	IAEA Safeguards Glossary 2022 Edition	2022 Edition	2026

II.2. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia chung về cơ sở hạt nhân

II.2.1. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia cần sửa đổi (03 tiêu chuẩn)

STT	Tên TCVN	Nguồn tham khảo	Số văn bản tham chiếu	Ghi chú	Kế hoạch sửa đổi
1	TCVN 9641:2013 An toàn hạt nhân - Các sự kiện bên ngoài do con người gây ra trong đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân	External Human Induced Events in Site Evaluation for Nuclear Power Plants (2002)	NS-G-3.1, IAEA	Đã được thay thế bằng SSG-79 năm 2023	2026
2	TCVN 9643:2013 An toàn hạt nhân - Các vấn đề địa kỹ thuật trong đánh giá địa điểm và nền móng của nhà máy điện hạt nhân.	Geotechnical Aspects of Site Evaluation and Foundations for Nuclear Power Plants (2009)	NS-G-3.6, IAEA	IAEA đang dự thảo bản thay thế DS531 năm 2023	2026

3	TCVN 9644:2013 An toàn hạt nhân - Khảo sát, đánh giá độ nguy hiểm động đất đối với nhà máy điện hạt nhân	Seismic Hazards in Site Evaluation for Nuclear Installations (2010)	SSG-9, IAEA	IAEA đã ra ấn phẩm mới SSG-9 Rev.1 năm 2022	2026
---	---	--	-------------	--	------

II.2. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia xây dựng mới (31 tiêu chuẩn)

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
1	Khảo sát và lựa chọn địa điểm cho cơ sở hạt nhân	Site Survey and Site Selection for Nuclear Installations	SSG-35, IAEA	2025
2	Các nguy hại núi lửa trong đánh giá địa điểm của cơ sở hạt nhân	Volcanic Hazards in Site Evaluation for Nuclear Installations	SSG-21, IAEA	2025
3	Đánh giá an toàn địa chấn đối với cơ sở hạt nhân	Evaluation of Seismic Safety for Nuclear Installations	SSG-89, IAEA	2025
4	Thiết kế chống động đất đối với cơ sở hạt nhân	Seismic Design for Nuclear Installations	SSG-67, IAEA	2025
5	Thiết kế cơ sở hạt nhân để chống lại các sự kiện bên ngoài (trừ động đất)	Design of Nuclear Installations Against External Events Excluding Earthquakes	SSG-68, IAEA	2025
6	Đánh giá địa điểm cho cơ sở hạt nhân	Site Evaluation for Nuclear Installations	SSR-1, IAEA	2026
7	Các sự kiện bên ngoài do con người gây ra trong đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân	Hazards Associated with Human Induced External Events in Site Evaluation for	SSG-79, IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
		Nuclear Power Plants		
8	Hệ thống quản lý đối với cơ sở hạt nhân	The Management System for Nuclear Installations	GS-G-3.5, IAEA	2026
9	Đánh giá chất lượng thiết bị đối với cơ sở hạt nhân	Equipment Qualification for Nuclear Installations	SSG-69, IAEA	2026
10	Cơ sở hạt nhân - Kỹ thuật yếu tố con người - Ứng dụng vào thiết kế giao diện người-máy	Nuclear facilities - Human factors engineering - Application to the design of human-machine interfaces	IEC 63351:2024	2026
11	Cơ sở hạt nhân - Thiết bị điện quan trọng đối với an toàn - Chứng nhận	Nuclear facilities - Electrical equipment important to safety - Qualification	IEC/IEEE 60780-323:2016	2026
12	Cơ sở hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Hệ thống giám sát bức xạ (RMS): Đặc điểm và vòng đời	Nuclear facilities - Instrumentation and control important to safety - Radiation monitoring systems (RMS): Characteristics and lifecycle	IEC 62705:2022	2026
13	Cơ sở hạt nhân - Thiết bị quan trọng đối với an toàn - Thiết bị đo lường bể chứa nhiên liệu đã qua sử dụng	Nuclear facilities - Instrumentation important to safety - Spent fuel pool instrumentation	IEC/IEEE 63113:2021	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
14	Cơ sở hạt nhân - Hệ thống đo lường, điều khiển và điện năng quan trọng đối với an toàn - Cấu trúc của bộ tiêu chuẩn IEC SC 45A	Nuclear facilities - Instrumentation, control and electrical power systems important to safety - Structure of the IEC SC 45A standards series	IEC TR 63400:2021	2026
15	Cơ sở hạt nhân - Thiết bị đo lường và điều khiển, và hệ thống điện - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Nuclear facilities - Instrumentation and control, and electrical power systems - Artificial Intelligence applications	IEC TR 63468:2023	2026
16	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường, điều khiển và điện năng - Yêu cầu về an ninh mạng	Nuclear power plants - Instrumentation, control and electrical power systems - Cybersecurity requirements	IEC 62645:2019	2026
17	Cơ sở hạt nhân - Hệ thống đo lường, điều khiển và điện - Phương pháp quản lý rủi ro an ninh mạng	Nuclear facilities - Instrumentation, control and electrical power systems - Cybersecurity risk management approaches	IEC TR 63486:2024	2026
18	Sửa đổi A - Nguyên tắc chung của thiết bị lò phản ứng hạt nhân	Supplement A - General principles of nuclear reactor instrumentation	IEC 60231A:1969	2026
19	Xây dựng cơ sở hạt nhân	Construction for Nuclear Installations	SSG-38, IAEA	2026
20	Cơ sở hạt nhân - Hệ thống đo lường và kiểm	Nuclear facilities - Instrumentation and	IEC 61504:2017	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	soát quan trọng đối với an toàn - Hệ thống tập trung để giám sát liên tục bức xạ và/hoặc mức độ phóng xạ	control systems important to safety - Centralized systems for continuous monitoring of radiation and/or levels of radioactivity		
21	Áp dụng hệ thống quản lý đối với các cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ và tiến hành công việc bức xạ	Application of the Management System for Facilities and Activities	GS-G-3.1, IAEA	2026
22	Phản hồi kinh nghiệm vận hành đối với cơ sở hạt nhân	Operating Experience Feedback for Nuclear Installations	SSG-50, IAEA	2026
23	Tháo dỡ cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân	Decommissioning of Facilities	GSR Part 6, IAEA	2026
24	Tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và các cơ sở trong chu trình nhiên liệu hạt nhân khác	Decommissioning of Nuclear Power Plants, Research Reactors and Other Nuclear Fuel Cycle Facilities	SSG-47, IAEA	2026
25	Quản lý chất thải phóng xạ trước khi chôn cất phát sinh từ nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	Predisposal Management of Radioactive Waste from Nuclear Power Plants and Research Reactors	IAEA SSG-40:2016	2026
26	An toàn đối với cơ sở chuyển hóa và làm giàu urani	Safety of Conversion Facilities and Uranium Enrichment Facilities	SSG-5 (Rev. 1) IAEA 2023	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
27	An toàn cơ sở chế tạo nhiên liệu urani	Safety of Uranium Fuel Fabrication Facilities	SSG-6 (Rev. 1) IAEA	2026
28	An toàn cơ sở chế tạo nhiên liệu hỗn hợp urani và plutoni	Safety of Uranium and Plutonium Mixed Oxide Fuel Fabrication Facilities	SSG-7 (Rev. 1) IAEA	2026
29	Quản lý chất thải phóng xạ trước chôn lấp từ các cơ sở chu trình nhiên liệu hạt nhân	Predisposal Management of Radioactive Waste from Nuclear Fuel Cycle Facilities	SSG-41 IAEA	2026
30	An toàn của các cơ sở tái chế nhiên liệu hạt nhân	Safety of Nuclear Fuel Reprocessing Facilities	SSG-42 (Rev. 1) IAEA	2026
31	An toàn của các cơ sở nghiên cứu và phát triển chu trình nhiên liệu hạt nhân	Safety of Nuclear Fuel Cycle Research and Development Facilities	SSG-43 (Rev. 1) IAEA	2026

II.3. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia về nhà máy điện hạt nhân (xây dựng mới, 97 tiêu chuẩn)

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
1	Thiết kế hệ thống xử lý và lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân	Design of Fuel Handling and Storage Systems for Nuclear Power Plants	SSG-63, IAEA	2025
2	Các điều kiện thiết kế mở rộng và khái niệm loại trừ thực tế trong thiết kế nhà máy điện hạt	Design Extension Conditions and the Concept of Practical Elimination in the	SSG-88, IAEA	2025

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	nhân	Design of Nuclear Power Plants		
3	Thiết kế hệ thống làm mát lò phản ứng và các hệ thống liên quan đối với nhà máy điện hạt nhân	Design of the Reactor Coolant System and Associated Systems for Nuclear Power Plants	SSG-56, IAEA	2025
4	Thiết kế nhà lò và các hệ thống liên quan đối với nhà máy điện hạt nhân	Design of the Reactor Containment and Associated Systems for Nuclear Power Plants	SSG-53, IAEA	2025
5	Thiết kế các hệ thống phụ trợ và hệ thống hỗ trợ đối với nhà máy điện hạt nhân	Design of Auxiliary Systems and Supporting Systems for Nuclear Power Plants	SSG-62, IAEA	2025
6	Thiết kế vùng hoạt đối với nhà máy điện hạt nhân	Design of the Reactor Core for Nuclear Power Plants	SSG-52, IAEA	2025
7	Kỹ thuật yếu tố con người trong thiết kế nhà máy điện hạt nhân	Human Factors Engineering in the Design of Nuclear Power Plants	SSG-51, IAEA	2025
8	Thiết kế hệ thống điện đối với nhà máy điện hạt nhân	Design of Electrical Power Systems for Nuclear Power Plants	SSG-34, IAEA	2025
9	Thiết kế hệ thống đo và điều khiển đối với nhà máy điện hạt nhân	Design of Instrumentation and Control Systems for Nuclear Power Plants	SSG-39, IAEA	2025

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
10	Bảo vệ chống lại các nguy hại bên trong tại trong thiết kế nhà máy điện hạt nhân	Protection against Internal Hazards in the Design of Nuclear Power Plants	SSG-64, IAEA	2025
11	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Thiết kế	Nuclear power plants - Control rooms - Design	IEC 60964:2018	2025
12	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Phòng điều khiển bổ sung để tắt lò phản ứng mà không cần vào phòng điều khiển chính	Nuclear power plants - Control rooms - Supplementary control room for reactor shutdown without access to the main control room	IEC 60965:2016	2025
13	Các khía cạnh bảo vệ bức xạ trong thiết kế nhà máy điện hạt nhân	Radiation Protection Aspects of Design for Nuclear Power Plants.	IAEA, SSG-90	2025
14	Phân tích an toàn tất định đối với nhà máy điện hạt nhân	Deterministic Safety Analysis for Nuclear Power Plants	SSG-2 (Rev. 1), IAEA	2026
15	Phát triển và áp dụng đánh giá an toàn xác suất mức 1 đối với nhà máy điện hạt nhân	Development and Application of Level 1 Probabilistic Safety Assessment for Nuclear Power Plants	SSG-3, IAEA	2026
16	Phát triển và áp dụng đánh giá an toàn xác suất mức 2 đối với nhà máy điện hạt nhân	Development and Application of Level 2 Probabilistic Safety Assessment for Nuclear Power Plants	SSG-4 (Rev. 1), IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
17	Tuyển dụng, đào tạo và đánh giá năng lực nhân sự đối với nhà máy điện hạt nhân	Recruitment, Qualification and Training of Personnel for Nuclear Power Plants	SSG-75, IAEA	2026
18	Phân loại an toàn các hệ thống, cấu trúc, bộ phận của nhà máy điện hạt nhân	IAEA Safety Standards Series – Safety Classification of SSCs in NPPs	SSG-30, IAEA	2026
19	Vận hành thử nhà máy điện hạt nhân	Commissioning for Nuclear Power Plants	SSG-28, IAEA	2026
20	Giới hạn và điều kiện vận hành và quy trình vận hành đối với nhà máy điện hạt nhân	Operational Limits and Conditions and Operating Procedures for Nuclear Power Plants	SSG-70, IAEA	2026
21	Thay đổi đối với nhà máy điện hạt nhân	Modifications to Nuclear Power Plants	SSG-71, IAEA	2026
22	Tổ chức vận hành đối với nhà máy điện hạt nhân	The Operating Organization for Nuclear Power Plants	SSG-72, IAEA	2026
23	Chương trình quản lý sự cố đối với nhà máy điện hạt nhân	Accident Management Programmes for Nuclear Power Plants	SSG-54, IAEA	2026
24	Quản lý vùng hoạt và xử lý nhiên liệu đối với nhà máy điện hạt nhân	Core Management and Fuel Handling for Nuclear Power Plants	SSG-73, IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
25	Cơ sở hạt nhân - Hệ thống đo lường quan trọng đối với an toàn - Giám sát bức xạ trong điều kiện tai nạn và sau tai nạn - Phần 1: Yêu cầu chung	Nuclear facilities - Instrumentation systems important to safety - Radiation monitoring for accident and post-accident conditions - Part 1: General requirements	IEC 60951-1:2022	2026
26	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị quan trọng đối với an toàn - Giám sát bức xạ trong điều kiện tai nạn và sau tai nạn - Phần 2: Thiết bị giám sát liên tục ngoại tuyến phóng xạ trong khí thải và không khí thông gió	Nuclear power plants - Instrumentation important to safety - Radiation monitoring for accident and post-accident conditions - Part 2: Equipment for continuous off-line monitoring of radioactivity in gaseous effluents and ventilation air	IEC 60951-2:2009	2026
27	Cơ sở hạt nhân - Hệ thống thiết bị quan trọng đối với an toàn - Giám sát bức xạ trong điều kiện tai nạn và sau tai nạn - Phần 3: Thiết bị giám sát gamma liên tục ở phạm vi cao	Nuclear facilities - Instrumentation systems important to safety - Radiation monitoring for accident and post-accident conditions - Part 3: Equipment for continuous high range area gamma monitoring	IEC 60951-3:2022	2026
28	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị quan trọng đối với an toàn - Giám sát bức xạ trong điều kiện tai nạn và sau tai nạn - Phần 4: Thiết bị	Nuclear power plants - Instrumentation important to safety - Radiation monitoring for accident and post-	IEC 60951-4:2009	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	giám sát liên tục trực tuyến hoặc nội tuyến phóng xạ trong các luồng quy trình	accident conditions - Part 4: Equipment for continuous in-line or on-line monitoring of radioactivity in process streams		
29	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Yêu cầu đối với cơ sở ứng phó khẩn cấp	Nuclear power plants - Control rooms - Requirements for emergency response facilities	IEC 62954:2019	2026
30	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển, phòng điều khiển và hệ thống điện - Các tính năng cụ thể của lò phản ứng mô-đun nhỏ và nhu cầu liên quan đến tiêu chuẩn	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems, control rooms and electrical power systems - Specific features of small modular reactors and needs regarding standards	IEC TR 63335:2021	2026
31	Bảo trì, thử nghiệm và giám sát, kiểm tra trong vận hành nhà máy điện hạt nhân	IAEA Safety Standards Series – Maintenance, Surveillance and In-service Inspection...	SSG-74, IAEA	2026
32	An toàn đối với vận hành thử và vận hành nhà máy điện hạt nhân	Safety of Nuclear Power Plants: Commissioning and Operation	SSR-2/2 (Rev. 1), IAEA	2026
33	Bảo vệ chống lại các nguy hại bên trong và bên ngoài trong quá trình vận hành nhà máy điện hạt nhân	Protection Against Internal and External Hazards in the Operation of Nuclear Power Plants	SSG-77, IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
34	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường, điều khiển và điện năng quan trọng đối với an toàn - Phân loại chức năng và phân loại hệ thống	Nuclear power plants - Instrumentation, control and electrical power systems important to safety - Categorization of functions and classification of systems	IEC 61226:2020	2026
35	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường, điều khiển và điện năng - Yêu cầu đối với hệ thống cung cấp điện DC và AC tĩnh không bị gián đoạn	Nuclear power plants - Instrumentation, control and electrical power systems - Requirements for static uninterruptible DC and AC power supply systems	IEC 61225:2025	2026
36	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường - Các phép đo để theo dõi quá trình làm mát thích hợp bên trong lõi lò phản ứng nước nhẹ áp suất	Nuclear power plants - Instrumentation systems - Measurements for monitoring adequate cooling within the core of pressurized light water reactors	IEC 60911:2025	2026
37	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị quan trọng đối với an toàn - Giám sát ngăn chặn để phát hiện sớm các sai lệch đang phát triển so với hoạt động bình thường trong lò phản ứng nước nhẹ	Nuclear power plants - Instrumentation important to safety - Containment monitoring for early detection of developing deviations from normal operation in light water reactors	IEC 60910:2022	2026
38	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường quan trọng đối với an toàn - Các cụm lắp ráp điện xuyên qua các cấu trúc ngăn chặn	Nuclear power plants - Instrumentation systems important to safety - Electrical penetration assemblies in containment	IEC 60772:2018	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
		structures		
39	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Kiểm soát vận hành	Nuclear power plants - Control rooms - Operator controls	IEC 61227:2008	2026
40	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Kỹ thuật yếu tố con người	Nuclear power plants - Control rooms - Human factors engineering	IEC TR 63214:2019	2026
41	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Quy trình dựa trên máy tính	Nuclear power plants - Control rooms - Computer-based procedures	IEC 62646:2016	2026
42	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Chứng nhận nền tảng cho các hệ thống quan trọng đối với an toàn	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Platform qualification for systems important to safety	IEC TR 63084:2017	2026
43	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Sử dụng Phân tích chế độ và tác động lỗi (FMEA) và các phương pháp liên quan để hỗ trợ biện minh cho các hệ thống	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Use of Failure Mode and Effects Analysis (FMEA) and related methods to support the justification of systems	IEC TR 62987:2015	2026
44	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị quan trọng đối với an toàn - Cặp nhiệt điện: đặc điểm và	Nuclear power plants - Instrumentation important to safety - Thermocouples:	IEC 62651:2013	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	phương pháp thử nghiệm	characteristics and test methods		
45	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Lựa chọn và sử dụng các thiết bị kỹ thuật số công nghiệp có chức năng hạn chế	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Selection and use of industrial digital devices of limited functionality	IEC 62671:2013; IEC 62671:2013/CO R1:2016	2026
46	Lò phản ứng hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Phát hiện rò rỉ trong hệ thống làm mát	Nuclear reactors - Instrumentation and control systems important for safety - Detection of leakage in coolant systems	IEC 61250:1994	2026
47	Thiết bị đo lường lò phản ứng hạt nhân - Lò phản ứng nước nhẹ sôi (BWR) - Các phép đo trong bình lò phản ứng để theo dõi quá trình làm mát thích hợp bên trong lõi	Nuclear reactor instrumentation - Boiling light water reactors (BWR) - Measurements in the reactor vessel for monitoring adequate cooling within the core	IEC 61343:1996	2026
48	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường quan trọng đối với an toàn - Đo lường trong lõi: Đặc điểm và phương pháp thử nghiệm của máy dò neutron tự cấp nguồn	Nuclear power plants - Instrumentation systems important to safety - In-core instrumentation: Characteristics and test methods of self-powered neutron detectors	IEC 61468:2021	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
49	Nhà máy điện hạt nhân - Khóa điện liên động cho các chức năng quan trọng đối với an toàn - Khuyến nghị về thiết kế và triển khai	Nuclear power plants - Electrical interlocks for functions important to safety - Recommendations for design and implementation	IEC 61497:1998	2026
50	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Truyền dữ liệu trong các hệ thống thực hiện chức năng loại A	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Data communication in systems performing category A functions	IEC 61500:2018	2026
51	Thiết bị đo lường lò phản ứng hạt nhân - Máy đo tốc độ dòng neutron phạm vi rộng - Phương pháp điện áp bình phương trung bình	Nuclear reactor instrumentation - Wide range neutron fluence rate meter - Mean square voltage method	IEC 61501:1998	2026
52	Nhà máy điện hạt nhân - Lò phản ứng nước áp suất - Giám sát độ rung của các cấu trúc bên trong	Nuclear power plants - Pressurized water reactors - Vibration monitoring of internal structures	IEC 61502:1999	2026
53	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Yêu cầu chung đối với hệ thống	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - General requirements for systems	IEC 61513:2011	2026
54	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển chính - Kiểm tra và xác nhận thiết kế	Nuclear power plants - Main control-room - Verification and validation of	IEC 61771:1995	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
		design		
55	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Ứng dụng thiết bị hiển thị hình ảnh (VDU)	Nuclear power plants - Control rooms - Application of visual display units (VDUs)	IEC 61772:2009	2026
56	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Sử dụng đánh giá an toàn xác suất để phân loại chức năng	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Use of probabilistic safety assessment for the classification of functions	IEC TR 61838:2009	2026
57	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết kế phòng điều khiển - Phân tích và phân công chức năng	Nuclear power plants - Design of control rooms - Functional analysis and assignment	IEC 61839:2000	2026
58	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị quan trọng đối với an toàn - Xác định và duy trì điểm đặt chuyển đi	Nuclear power plants - Instrumentation important to safety - Determination and maintenance of trip setpoints	IEC 61888:2002	2026
59	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường, điều khiển và điện năng - Yêu cầu về thử nghiệm khả năng tương thích điện từ	Nuclear power plants - Instrumentation, control and electrical power systems - Requirements for electromagnetic compatibility testing	IEC 62003:2020	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
60	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Hướng dẫn quyết định hiện đại hóa	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Guidance for the decision on modernization	IEC TR 62096:2009	2026
61	Thiết bị đo lường lò phản ứng hạt nhân - Lò phản ứng nước nhẹ áp suất (PWR) - Theo dõi quá trình làm mát đầy đủ bên trong lõi trong quá trình tắt lạnh	Nuclear reactor instrumentation - Pressurized light water reactors (PWR) - Monitoring adequate cooling within the core during cold shutdown	IEC 62117:1999	2026
62	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Các khía cạnh phần mềm cho các hệ thống dựa trên máy tính thực hiện các chức năng loại B hoặc C	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Software aspects for computer-based systems performing category B or C functions	IEC 62138:2018	2026
63	Cơ sở hạt nhân - Hệ thống đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Hệ thống lưu trữ tạm thời và kho chứa cuối cùng của nhiên liệu và chất thải hạt nhân	Nuclear facilities - Instrumentation and control systems important to safety - Systems of interim storage and final repository of nuclear fuel and waste	IEC TR 62235:2005	2026
64	Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển chính - Chức năng báo động và trình bày	Nuclear power plants - Main control room - Alarm functions and presentation	IEC 62241:2004	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
65	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Yêu cầu ứng phó với sự cố do nguyên nhân chung (CCF)	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Requirements for coping with common cause failure (CCF)	IEC 62340:2007	2026
66	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Quản lý lão hóa	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Management of ageing	IEC 62342:2007	2026
67	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Phương pháp đánh giá hiệu suất của các kênh thiết bị hệ thống an toàn	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Methods for assessing the performance of safety system instrument channels	IEC 62385:2007	2026
68	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Máy dò nhiệt độ điện trở	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Resistance temperature detectors	IEC 62397:2022	2026
69	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Quản lý quá trình lão hóa của hệ thống cáp điện	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Management of ageing of electrical cabling systems	IEC 62465:2010	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
70	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Phát triển mạch tích hợp được lập trình HDL cho các hệ thống thực hiện chức năng loại A	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Development of HDL-programmed integrated circuits for systems performing category A functions	IEC 62566:2012	2026
71	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Phát triển mạch tích hợp được lập trình HDL - Phần 2: Mạch tích hợp được lập trình HDL cho các hệ thống thực hiện chức năng loại B hoặc C	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Development of HDL-programmed integrated circuits - Part 2: HDL-programmed integrated circuits for systems performing category B or C functions	IEC 62566-2:2020	2026
72	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Phương pháp giám sát tình trạng thiết bị điện - Phần 1: Tổng quan	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Electrical equipment condition monitoring methods - Part 1: General	IEC/IEEE 62582-1:2024	2026
73	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Phương pháp giám sát tình trạng thiết bị điện - Phần 2: Đo lường bằng máy đo	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Electrical equipment condition monitoring methods - Part 2: Indenter measurements	IEC/IEEE 62582-2:2022	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
74	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Phương pháp giám sát tình trạng thiết bị điện - Phần 3: Độ giãn dài khi đứt	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Electrical equipment condition monitoring methods - Part 3: Elongation at break	IEC/IEEE 62582-3:2024	2026
75	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Phương pháp giám sát tình trạng thiết bị điện - Phần 4: Kỹ thuật cảm ứng oxy hóa	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Electrical equipment condition monitoring methods - Part 4: Oxidation induction techniques	IEC/IEEE 62582-4:2022	2026
76	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Phương pháp giám sát tình trạng thiết bị điện - Phần 5: Phân xạ miền thời gian quang học	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Electrical equipment condition monitoring methods - Part 5: Optical time domain reflectometry	IEC/IEEE 62582-5:2015	2026
77	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Phương pháp giám sát tình trạng thiết bị điện - Phần 6: Điện trở cách điện	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Electrical equipment condition monitoring methods - Part 6: Insulation resistance	IEC/IEEE 62582-6:2019	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
78	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Quản lý quá trình lão hóa của cảm biến và máy phát - Phần 1: Máy phát áp suất	Nuclear powers plants - Instrumentation and control important to safety - Management of ageing of sensors and transmitters - Part 1: Pressure transmitters	IEC 62765-1:2015	2026
79	Nhà máy điện hạt nhân - Thiết bị đo lường và kiểm soát quan trọng đối với an toàn - Quản lý quá trình lão hóa của cảm biến và máy phát - Phần 2: Cảm biến nhiệt độ	Nuclear power plants - Instrumentation and control important to safety - Management of ageing of sensors and transmitters - Part 2: Temperature sensors	IEC 62765-2:2019	2026
80	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Thiết kế và chứng nhận các thiết bị cách ly	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Design and qualification of isolation devices ; Amendment 1 - Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Design and qualification of isolation devices	IEC 62808:2015; IEC 62808:2015/AM D1:2018	2026
81	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống điện - Phân tích hệ thống điện	Nuclear power plants - Electrical power systems - Electrical power systems analysis	IEC 62855:2016	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
82	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển - Yêu cầu phối hợp an toàn và an ninh mạng	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems - Requirements for coordinating safety and cybersecurity Amendment 1 - Nuclear power plants - Instrumentation and control systems - Requirements for coordinating safety and cybersecurity	IEC 62859:2016 IEC; 2859:2016/AM D1:2019	2026
83	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường quan trọng đối với an toàn - Máy truyền áp suất: Đặc điểm và phương pháp thử nghiệm	Nuclear power plants - Instrumentation systems important to safety - Pressure transmitters: Characteristics and test methods	IEC 62887:2018	2026
84	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Lựa chọn và sử dụng thiết bị không dây	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Selection and use of wireless devices	IEC 62651	2026
85	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống điện - Yêu cầu chung	Nuclear power plants - Electrical power system - General requirements	IEC 62988:2018	2026
86	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường, điều khiển và điện năng - Kiểm soát an ninh	Nuclear power plants - Instrumentation, control and electrical power systems - Security controls	IEC 63096:2020	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
87	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường, điều khiển và điện năng - Hướng dẫn áp dụng IEC 63147:2017/IEEE Std 497™ -2016 trong khuôn khổ IAEA/IEC	Nuclear power plants - Instrumentation, control and electrical power systems - Guidance for the application of IEC 63147:2017/IEEE Std 497™ -2016 in the IAEA / IEC framework	IEC TR 63123:2017	2026
88	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Tiêu chí cho hệ thống chống động đất	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Criteria for seismic trip system	IEC 63186:2021	2026
89	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển quan trọng đối với an toàn - Phân tích mối nguy: Tổng quan về các phương pháp tiếp cận hiện tại	Nuclear power plants - Instrumentation and control systems important to safety - Hazard analysis: A review of current approaches	IEC TR 63192:2019	2026
90	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống điện - Phối hợp và tương tác với lưới điện	Nuclear power plants - Electrical power systems - Coordination and interaction with electric grid	IEC 63298:2024	2026
91	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống điện - Máy phát điện diesel được sử dụng làm nguồn điện dự phòng	Nuclear facilities - Electrical power systems - Diesel generator units applied as standby power sources	IEC/IEEE 63332-387:2024	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
92	Nhà máy điện hạt nhân - Hệ thống đo lường và điều khiển - Sử dụng các mô hình bảo mật chính thức để thiết kế và đánh giá kiến trúc bảo mật I&C	Nuclear Power plants - Instrumentation and control systems - Use of formal security models for I&C security architecture design and assessment	IEC TR 63415:2023	2026
93	Đánh giá an toàn định kỳ đối với nhà máy điện hạt nhân	Periodic Safety Review for Nuclear Power Plants	SSG-25, IAEA	2026
94	Quản lý lão hóa và xây dựng chương trình vận hành dài hạn đối với nhà máy điện hạt nhân	Ageing Management and Development of a Programme for Long Term Operation of Nuclear Power Plants	SSG-48, IAEA	2026
95	Thực hiện vận hành tại nhà máy điện hạt nhân	Conduct of Operations at Nuclear Power Plants	SSG-76, IAEA	2026
96	Chương trình hóa học đối với nhà máy điện hạt nhân được làm mát bằng nước	Chemistry Programme for Water Cooled Nuclear Power Plants	SSG-13, IAEA	2026
97	An toàn tới hạn trong xử lý vật liệu phân hạch	Criticality Safety in the Handling of Fissile Material	SSG-27, IAEA	2026

II.4. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia về bảo vệ bức xạ và phóng xạ môi trường (áp dụng chung cho nhà máy điện hạt nhân và các ứng dụng năng lượng nguyên tử khác)

II.4.1. Danh mục tiêu chuẩn cần sửa đổi (08 tiêu chuẩn)

STT	Tên TCVN	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Ghi chú	Dự kiến năm sửa đổi
1	TCVN 17058-2: Đo phóng xạ trong môi trường - Đất - Phần 2: Hướng dẫn lựa chọn chiến lược lấy mẫu, lấy mẫu và xử lý sơ bộ	Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 2: Guidance for the selection of the sampling strategy, sampling and pre-treatment of samples	ISO 18589-2:2022	Thay thế ISO 18589-2:2016	2026
2	TCVN 17058-3 Đo phóng xạ trong môi trường - Đất - Phần 3: Phương pháp thử nghiệm hạt nhân phóng xạ phát ra gamma bằng thiết bị phổ kế gamma	Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 3: Test method of gamma-emitting radionuclides using gamma-ray spectrometry	ISO 18589-3:2023	Thay thế ISO 18589-3:2016	2026
3	TCVN 17058-4 Đo phóng xạ trong môi trường - Đất - Phần 4: Plutonium 238 và plutoni 239 + 240 - Phương pháp thử nghiệm sử dụng bằng thiết bị phổ kế alpha	Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 4: Plutonium 238 and plutonium 239 + 240 - Test method using alpha spectrometry	ISO 18589-4:2019	Thay thế ISO 18589-4:2016	2026

4	TCVN 17058-5 Đo phóng xạ trong môi trường - Đất - Phần 5: Strontium 90 - Phương pháp thử nghiệm sử dụng đếm tỷ lệ hoặc đếm nhấp nháy chất lỏng	Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 5: Strontium 90 - Test method using proportional counting or liquid scintillation counting	ISO 18589-5:2019	Thay thế ISO 18589-5:2016	2026
5	TCVN 17058-6 Đo phóng xạ trong môi trường - Đất - Phần 6: Tổng hoạt động alpha và tổng beta - Phương pháp thử nghiệm sử dụng đếm tỷ lệ chứa khí	Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 6: Gross alpha and gross beta activities - Test method using gas-flow proportional counting	ISO 18589-6:2019	Thay thế ISO 18589-6:2016	2026
6	TCVN 10758-1 Đo lường phóng xạ trong môi trường - Đất - Phần 1: Hướng dẫn và định nghĩa chung	Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 1: General guidelines and definitions	ISO 18589-1:2019	Thay thế ISO 18589-1:2016	2026
7	TCVN 7942-1:2008 An toàn bức xạ - Bức xạ chuẩn X và gamma để hiệu chuẩn các máy đo suất liều và máy đo liều và để xác định phản ứng của chúng như một hàm của năng lượng photon - Phần 1, Đặc tính bức xạ và phương pháp tạo bức xạ.	Radiological protection — X and gamma reference radiation for calibrating dosimeters and doserate meters and for determining their response as a function of photon energy — Part 1: Radiation characteristics and production methods	ISO 4037-1:2019	Thay thế ISO 4037-1:1996	2026

8	TCVN 7942-2:2008 An toàn bức xạ - Bức xạ chuẩn X và gamma để hiệu chuẩn các máy đo suất liều và máy đo liều và để xác định phản ứng của chúng như một hàm của năng lượng photon - Phần 2 Liều kế cho bảo vệ bức xạ trong các dải năng lượng từ 8 keV đến 1,9 MeV và từ 4 MeV đến 9 MeV.	Radiological protection — X and gamma reference radiation for calibrating dosimeters and doserate meters and for determining their response as a function of photon energy — Part 2: Dosimetry for radiation protection over the energy ranges from 8 keV to 1,9 MeV and 4 MeV to 9 MeV.	ISO 4037-2:2019	văn bản thay thế ISO 4037-2:1997	2026
---	---	--	-----------------	----------------------------------	------

II.4.2. Danh mục tiêu chuẩn cần ban hành mới (67 tiêu chuẩn)

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
1	Đảm bảo tuân thủ đối với việc vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ	Compliance Assurance for the Safe Transport of Radioactive Material	SSG-78, IAEA	2026
2	Chất hấp thụ than iốt cho các cơ sở hạt nhân - Phương pháp xác định chỉ số khả năng hấp thụ	Iodine charcoal sorbents for nuclear facilities - Method for defining sorption capacity index	ISO 18417:2017	2026
3	Đo phóng xạ - Các hạt nhân phóng xạ phát alpha, beta và photon - Thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chuẩn để hiệu chuẩn thiết bị đo nhiễm bề mặt	Measurement of radioactivity - Alpha-, beta- and photon emitting radionuclides - Reference measurement standard specifications for the calibration of	ISO 8769:2020	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
		surface contamination monitors		
4	Giám sát môi trường và nguồn phóng xạ phục vụ bảo vệ bức xạ	Environmental and Source Monitoring for Purposes of Radiation Protection	RS-G-1.8, IAEA	2026
5	Năng lượng hạt nhân - Chuẩn bức xạ hạt beta - Phần 1: Phương pháp sản xuất	Nuclear energy - Reference beta-particle radiation - Part 1: Methods of production	ISO 6980-1:2023	2026
6	Năng lượng hạt nhân - Chuẩn bức xạ hạt beta - Phần 2: Các nguyên tắc cơ bản về hiệu chuẩn liên quan đến các đại lượng cơ bản đặc trưng cho trường bức xạ	Nuclear energy - Reference beta-particle radiation - Part 2: Calibration fundamentals related to basic quantities characterizing the radiation field	ISO 6980-2:2023	2026
7	Năng lượng hạt nhân - Chuẩn bức xạ hạt beta - Phần 3: Hiệu chuẩn diện tích và liều kế cá nhân và xác định phản ứng của chúng như một hàm của năng lượng bức xạ beta và góc tới	Nuclear energy - Reference beta-particle radiation - Part 3: Calibration of area and personal dosimeters and the determination of their response as a function of beta radiation energy and angle of incidence	ISO 6980-3:2023	2026
8	Trường bức xạ chuẩn neutron - Phần 1: Đặc điểm và phương pháp sản xuất	Neutron reference radiations fields - Part 1: Characteristics and methods of production	ISO 8529-1:2021	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
9	Bức xạ neutron chuẩn - Phần 2: Các nguyên tắc cơ bản về hiệu chuẩn của các thiết bị an toàn bức xạ liên quan đến các đại lượng cơ bản đặc trưng cho trường bức xạ	Reference neutron radiations - Part 2: Calibration fundamentals of radiation protection devices related to the basic quantities characterizing the radiation field	ISO 8529-2:2000	2026
10	Trường bức xạ chuẩn neutron - Phần 3: Hiệu chuẩn diện tích và liều kế cá nhân và xác định phản ứng của chúng như một hàm của năng lượng neutron và góc tới	Neutron reference radiation fields - Part 3: Calibration of area and personal dosimeters and determination of their response as a function of neutron energy and angle of incidence	ISO 8529-3:2023	2026
11	Đánh giá chiếu xạ trong: Phương pháp và sai số	Uncertainties in Internal Radiation Dose Assessment (2009)	NCRP	2026
12	Đánh giá chiếu xạ ngoài: Phương pháp và sai số	Uncertainties in the Measurement and Dosimetry of External Radiation (2007)	NCRP	2026
13	Lấy mẫu chất khí có chứa phóng xạ từ các ống dẫn và ống khói của cơ sở hạt nhân	Sampling airborne radioactive materials from stacks and ducts	ISO 2889:2023	2026
14	Đo phóng xạ trong môi trường - Chỉ thị sinh học - Phần 1: Hướng dẫn chung về lấy mẫu,	Measurement of radioactivity in the environment - Bioindicators - Part 1:	ISO 18510-	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	điều hòa và xử lý sơ bộ	General guidance to the sampling, conditioning and pre-treatment	ISO 1:2025	Số hiệu văn bản tham chiếu	Nguồn tham khảo
						Năm dự kiến ban hành
15	Hoạt độ của Tritium và carbon-14 trong khí thải và dòng khí thải của các cơ sở hạt nhân - Phần 1: Lấy mẫu tritium và carbon-14		Tritium and carbon-14 activity in gaseous effluents and gas discharges of nuclear installations - Part 1: Sampling of tritium and carbon-14	ISO 20041-1:2022		2026
16	Đo phóng xạ trong môi trường - Đất - Phần 7: Đo tại chỗ các hạt nhân phóng xạ phát ra gamma		Measurement of radioactivity in the environment - Soil - Part 7: In situ measurement of gamma-emitting radionuclides	ISO 18589-7:2013		2026
17	Giám sát nồng độ hoạt động của các chất phóng xạ trong không khí tại nơi làm việc của các cơ sở hạt nhân		Surveillance of the activity concentrations of airborne radioactive substances in the workplace of nuclear facilities	ISO 16639:2017		2026
18	Quan trắc khí phóng xạ trong nước thải từ các cơ sở sản xuất đồng vị phóng xạ phát positron và thuốc phóng xạ		Monitoring radioactive gases in effluents from facilities producing positron emitting radionuclides and radiopharmaceuticals	ISO 16640:2021		2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
19	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: hạt bình xịt - Phương pháp thử nghiệm sử dụng lấy mẫu bằng phương tiện lọc	Measurement of radioactivity in the environment - Air: aerosol particles - Test method using sampling by filter media	ISO 20044:2022	2026
20	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: tritium - Phương pháp thử nghiệm sử dụng lấy mẫu bong bóng	Measurement of the radioactivity in the environment - Air: tritium - Test method using bubbler sampling	ISO 20045:2023	2026
21	Đo phóng xạ trong môi trường - Hướng dẫn đánh giá liều hiệu quả bằng dữ liệu quan trắc môi trường - Phần 1: Tình hình phơi nhiễm theo kế hoạch và hiện tại	Measurement of radioactivity in the environment - Guidelines for effective dose assessment using environmental monitoring data - Part 1: Planned and existing exposure situation	ISO 20043-1:2021	2026
22	Đo phóng xạ trong môi trường - Hướng dẫn đánh giá liều hiệu quả bằng dữ liệu quan trắc môi trường - Phần 2: Tình hình phơi nhiễm khẩn cấp	Measurement of radioactivity in the environment - Guidelines for effective dose assessment using environmental monitoring data - Part 2: Emergency exposure situation	ISO 20043-2:2023	2026
23	An toàn bức xạ - Giám sát bức xạ cho nhân viên cấp cứu và người dân sau sự cố hạt	Radiological protection - Radiological monitoring for emergency workers and population following nuclear/radiological	ISO 24434:2024	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	nhân/phóng xạ - Nguyên tắc chung	incidents - General principles		
24	Phân loại chất thải phóng xạ	Classification of Radioactive Waste	GSG-1, IAEA	2026
25	Lưu giữ chất thải phóng xạ	Storage of Radioactive Waste	WS-G-6.1, IAEA	2026
26	Đo phóng xạ - Xác định hoạt động của bộ phát beta - Phương pháp thử nghiệm sử dụng ống đếm nhấp nháy lỏng	Measurement of radioactivity - Determination of beta emitters activities - Test method using liquid scintillation counting	ISO 19361:2017	2026
27	Đo phóng xạ - Các hạt nhân phóng xạ phát ra tia gamma - Phương pháp thử nghiệm chung sử dụng thiết bị phổ kế gamma	Measurement of radioactivity - Gamma-ray emitting radionuclides - Generic test method using gamma-ray spectrometry	ISO 20042:2019	2026
28	Đo phóng xạ - Các hạt nhân phóng xạ phát ra gamma - Phương pháp sàng lọc nhanh bằng cách sử dụng thiết bị phổ kế gamma dùng đầu dò nhấp nháy	Measurement of radioactivity - Gamma emitting radionuclides - Rapid screening method using scintillation detector gamma-ray spectrometry	ISO 19581:2017	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
29	Đo phóng xạ - Các hạt nhân phóng xạ phát ra gamma - Thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường tham khảo để hiệu chuẩn thiết bị phổ kế gamma	Measurement of radioactivity - Gamma emitting radionuclides - Reference measurement standard specifications for the calibration of gamma-ray spectrometers	ISO 23547:2022	2026
30	Đo phóng xạ - Các hạt nhân phóng xạ phát ra Alpha - Phương pháp thử nghiệm chung sử dụng thiết bị phổ kế alpha	Measurement of radioactivity - Alpha emitting radionuclides - Generic test method using alpha spectrometry	ISO 23548:2024	2026
31	An toàn bức xạ - Tiêu chí hiệu suất cho xét nghiệm sinh học phóng xạ	Radiation protection - Performance criteria for radiobioassay	ISO 28218:2010	2026
32	Xác nhận độ bền của các dung dịch chuẩn được sử dụng để đo nồng độ	Validation of the strength of reference solutions used for measuring concentrations	ISO 10980:1995	2026
33	Quản lý chất thải phóng xạ từ cơ sở hạt nhân - Phần 1: Nguyên tắc chung, mục tiêu và cách tiếp cận thực tiễn	Management of radioactive waste from nuclear facilities - Part 1: General principles, objectives and practical approaches	ISO 24389-1:2023	2026
34	Phương pháp xác định đặc tính phóng xạ trong chất thải mức rất thấp (VLLW) phát	Methodologies for radioactivity characterization of very low-level waste	ISO 24390:2023	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	sinh từ cơ sở hạt nhân	(VLLW) generated by nuclear facilities		
35	Hướng dẫn đo chất thải phóng xạ bằng phổ kế gamma	Guidance for gamma spectrometry measurement of radioactive waste	ISO 19017:2015	2026
36	Lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng	Storage of Spent Nuclear Fuel	IAEA SSG-15:2020 (Rev1)	2026
37	Hồ sơ an toàn và đánh giá an toàn đối với cơ sở quản lý chất thải phóng xạ trước khi chôn cất	The Safety Case and Safety Assessment for the Predisposal Management of Radioactive Waste	IAEA GSG-3:2013	2026
38	An toàn bức xạ trong sử dụng nguồn phóng xạ hở	Radiation Safety in the Use of Unsealed Sources	DS556 IAEA	2026
39	Lãnh đạo, quản lý và văn hóa an toàn trong quản lý chất thải phóng xạ	Leadership, Management and Culture for Safety in Radioactive Waste Management	GSG-16, IAEA	2026
40	Cơ sở chôn cất chất thải phóng xạ nông	Near Surface Disposal Facilities for Radioactive Waste	IAEA SSG-29:2014	2026
41	Tài liệu tư vấn cho Quy định của IAEA về vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ (phiên	Advisory Material for the IAEA Regulations for the Safe Transport of	SSG-26 (Rev. 1), IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	bản 2018)	Radioactive Material (2018 Edition)		
42	Hình thức và nội dung của báo cáo an toàn thiết kế bao bì đối với vận chuyển vật liệu phóng xạ	Format and Content of the Package Design Safety Report for the Transport of Radioactive Material	SSG-66, IAEA	2026
43	Chương trình bảo vệ bức xạ trong vận chuyển vật liệu phóng xạ	Radiation Protection Programmes for the Transport of Radioactive Material	SSG-86, IAEA	2026
44	Hệ thống quản lý cho việc vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ	The Management System for the Safe Transport of Radioactive Material	TS-G-1.4, IAEA	2026
45	Cơ sở chôn cất chất thải phóng xạ trong tầng địa chất	Geological Disposal Facilities for Radioactive Waste	IAEA SSG-14:2011	2026
46	Cơ sở chôn lấp nguồn phóng xạ kín đã qua sử dụng bằng hố khoan	Borehole Disposal Facilities for Disused Sealed Radioactive Sources	SSG-1 (Rev. 1) IAEA 2024	2026
47	Hồ sơ an toàn và đánh giá an toàn đối với việc chôn lấp chất thải phóng xạ	The Safety Case and Safety Assessment for the Disposal of Radioactive Waste	SSG-23 IAEA	2026
48	Giám sát và theo dõi các cơ sở chôn lấp chất	Monitoring and Surveillance of	SSG-31 IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	thải phóng xạ	Radioactive Waste Disposal Facilities		
49	Lịch trình các điều khoản của Quy định IAEA về vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ	Schedules of Provisions of the IAEA Regulations for the Safe Transport of Radioactive Material	SSG-33 (Rev. 1), IAEA	2026
50	Nguyên tắc mô tả đặc điểm cho đất, tòa nhà và cơ sở hạ tầng bị ô nhiễm bởi hạt nhân phóng xạ cho mục đích khắc phục	Characterisation principles for soils, buildings and infrastructures contaminated by radionuclides for remediation purposes	ISO 18557:2017	2026
51	An toàn bức xạ - Bức xạ chuẩn X và gamma để hiệu chuẩn các máy đo liều và máy đo liều và để xác định phản ứng của chúng như một hàm của năng lượng photon - Phần 3 Hiệu chuẩn thiết bị đo liều khu vực và cá nhân, và đo đáp ứng của chúng theo năng lượng và góc tới.	Radiological protection — X and gamma reference radiation for calibrating dosimeters and doserate meters and for determining their response as a function of photon energy — Part 3: Calibration of area and personal dosimeters and the measurement of their response as a function of energy and angle of incidence.	ISO 4037-3:2019	2026
52	An toàn bức xạ - Bức xạ chuẩn X và gamma để hiệu chuẩn các máy đo liều và máy đo liều	Radiological protection - X and gamma reference radiation for calibrating	ISO 4037-4:2019	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
53	Xác định các giới hạn đặc tính (ngưỡng quyết định, giới hạn phát hiện và giới hạn của khoảng phù song) để đo bức xạ ion hóa - Nguyên tắc cơ bản và ứng dụng - Phần 1: Ứng dụng cơ bản	Determination of the characteristic limits (decision threshold, detection limit and limits of the coverage interval) for measurements of ionizing radiation - Fundamentals and application - Part 1: Elementary applications	ISO 11929-1:2019	2026
54	Xác định các giới hạn đặc tính (ngưỡng quyết định, giới hạn phát hiện và giới hạn của khoảng phù song) để đo bức xạ ion hóa - Nguyên tắc cơ bản và ứng dụng - Phần 2: Ứng dụng năng cao	Determination of the characteristic limits (decision threshold, detection limit and limits of the coverage interval) for measurements of ionizing radiation - Fundamentals and application - Part 2: Advanced applications	ISO 11929-2:2019	2026
55	Xác định các giới hạn đặc tính (ngưỡng quyết định, giới hạn phát hiện và giới hạn của khoảng phù song) để đo bức xạ ion hóa - Nguyên tắc cơ bản và ứng dụng - Phần 3:	Determination of the characteristic limits (decision threshold, detection limit and limits of the coverage interval) for measurements of ionizing radiation -	ISO 11929-3:2019	2026
	và đề xác định phân ứng của chúng như một hàm của năng lượng photon - Phần 4: Hiệu chuẩn các máy đo liều lượng khu vực và cá nhân trong tương bức xạ chuẩn X năng lượng thấp	dosemeters and doserate meters and for determining their response as a function of photon energy - Part 4: Calibration of area and personal dosimeters in low energy X reference radiation fields		

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	Ứng dụng cho các phương pháp mở ra	Fundamentals and application - Part 3: Applications to unfolding methods		
56	Xác định các giới hạn đặc tính (ngưỡng quyết định, giới hạn phát hiện và giới hạn của khoảng phủ sóng) cho các phép đo bức xạ ion hóa - Nguyên tắc cơ bản và ứng dụng - Phần 4: Hướng dẫn ứng dụng	Determination of the characteristic limits (decision threshold, detection limit and limits of the coverage interval) for measurements of ionizing radiation - Fundamentals and application - Part 4: Guidelines to applications	ISO 11929-4:2022	2026
57	An toàn bức xạ - Tiêu chí tối thiểu cho quang phổ cộng hưởng thuận từ điện tử (EPR) để đo liều lượng hồi cứu bức xạ ion hóa - Phần 1: Nguyên tắc chung	Radiological protection - Minimum criteria for electron paramagnetic resonance (EPR) spectroscopy for retrospective dosimetry of ionizing radiation - Part 1: General principles	ISO 13304-1:2020	2026
58	An toàn bức xạ - Tiêu chí tối thiểu cho quang phổ cộng hưởng thuận từ điện tử (EPR) để đo liều lượng hồi cứu bức xạ ion hóa - Phần 2: Đo liều men răng người Ex vivo	Radiological protection - Minimum criteria for electron paramagnetic resonance (EPR) spectroscopy for retrospective dosimetry of ionizing radiation - Part 2: Ex vivo human tooth enamel dosimetry	ISO 13304-2:2020	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
59	Hướng dẫn đo quang phổ gamma chất thải phóng xạ	Guidance for gamma spectrometry measurement of radioactive waste	ISO 19017:2015	2026
60	An toàn bức xạ - Tiêu chí hiệu suất cho các phòng thí nghiệm sử dụng xét nghiệm chuyển vị lai huỳnh quang tại chỗ (FISH) để đánh giá mức độ phơi nhiễm với bức xạ ion hóa	Radiological protection - Performance criteria for laboratories using Fluorescence In Situ Hybridization (FISH) translocation assay for assessment of exposure to ionizing radiation	ISO 20046:2019	2026
61	An toàn bức xạ - Hiệu chuẩn tốc độ liều thấp của các thiết bị giám sát môi trường và khu vực	Radiological protection - Low dose rate calibration of instruments for environmental and area monitoring	ISO 20956:2023	2026
62	An toàn bức xạ - Tiêu chí thực hiện cho các phòng thí nghiệm thực hiện đánh giá liều di truyền tế bào ban đầu của thương vong hàng loạt trong các trường hợp khẩn cấp về X quang hoặc hạt nhân - Nguyên tắc chung và ứng dụng cho xét nghiệm lưỡng tâm	Radiation protection - Performance criteria for laboratories performing initial cytogenetic dose assessment of mass casualties in radiological or nuclear emergencies - General principles and application to dicentric assay	ISO 21243:2022	2026
63	Đánh giá hiệu suất của máy theo dõi không khí liên tục - Phần 1: Máy theo dõi không khí	Evaluating the performance of continuous air monitors - Part 1: Air monitors based on accumulation	ISO/TR 22930-1:2020	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	dựa trên kỹ thuật lấy mẫu tích lũy	sampling techniques		
64	Đánh giá hiệu suất của máy theo dõi không khí liên tục - Phần 2: Máy theo dõi không khí dựa trên kỹ thuật lấy mẫu dòng chảy mà không tích lũy	Evaluating the performance of continuous air monitors - Part 2: Air monitors based on flow-through sampling techniques without accumulation	ISO/TR 22930-2:2020	2026
65	An toàn bức xạ - Yêu cầu chung đối với các thử nghiệm thành thạo cho xét nghiệm phóng xạ in vivo	Radiological protection - General requirements for proficiency tests for in vivo radiobioassay	ISO 23588:2023	2026
66	Chiến lược và quy trình khắc phục cho các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hoạt động hoặc sự kiện trong quá khứ	Remediation Strategy and Process for Areas Affected by Past Activities or Events	GSG-15, IAEA	2026
67	Quản lý dài hạn sau phục hồi các khu vực bị ảnh hưởng bức xạ bởi các sự kiện và hoạt động trong quá khứ	Long Term Post-Remediation Management of Areas Affected by Past Activities or Events	Ds538, IAEA	2026

II.5. Danh mục tiêu chuẩn an ninh hạt nhân và ứng phó sự cố (17 tiêu chuẩn)

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Dự kiến ban hành
1	Bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân	Physical Protection of Nuclear Material and Nuclear Facilities	27-G, IAEA	2025
2	Thiết lập hạ tầng an ninh hạt nhân đối với chương trình điện hạt nhân	Establishing the Nuclear Security Infrastructure for a Nuclear Power Programme	19, IAEA	2026
3	Xây dựng quy định và các biện pháp hành chính liên quan đến an ninh hạt nhân	Developing Regulations and Associated Administrative Measures for Nuclear Security	29-G, IAEA	2026
4	Đánh giá mối đe dọa an ninh hạt nhân quốc gia, mối đe dọa thiết kế cơ bản và các tuyên bố mối đe dọa đại diện	National Nuclear Security Threat Assessment, Design Basis Threats and Representative Threat Statements	10-G, IAEA	2026
5	Văn hóa an ninh hạt nhân	Nuclear Security Culture	7, IAEA	2026
6	Phát triển, sử dụng và duy trì môi đe dọa thiết kế cơ bản	Development, Use and Maintenance of the Design Basis Threat	10, IAEA	2026
7	Cách tiếp cận dựa trên rủi ro đối với các biện pháp an ninh hạt nhân đối với vật liệu hạt nhân và phòng xạ năm ngoài kiểm soát	Risk Informed Approach for Nuclear Security Measures for Nuclear and Other Radioactive Material out of Regulatory Control	24-G, IAEA	2026
8	Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và cơ sở	Physical Protection of Nuclear Material and	INFCIRC/225,	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Dự kiến ban hành
	hạt nhân (theo INFCIRC/225/Rev. 5)	Nuclear Facilities (Implementation of INFCIRC/225/Revision 5),	IAEA	
9	Tự đánh giá văn hóa an ninh hạt nhân tại các cơ sở và hoạt động	Selfassessment of Nuclear Security Culture in Facilities and Activities	28-T, IAEA	2026
10	Tăng cường văn hóa an ninh hạt nhân tại các tổ chức liên quan đến vật liệu hạt nhân và phóng xạ	Enhancing Nuclear Security Culture in Organizations Associated with Nuclear and Other Radioactive Material	38-T, IAEA	2026
11	Sổ tay thiết kế hệ thống bảo vệ vật lý đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân	Handbook on the Design of Physical Protection Systems for Nuclear Material and Nuclear Facilities	40-T, IAEA	2026
12	Yêu cầu chuẩn bị sẵn sàng ứng phó trong trường hợp sự cố bức xạ hoặc hạt nhân	Arrangements for Preparedness for a Nuclear or Radiological Emergency	GSR-7; GS-G-2.1, IAEA; GS-G-2.1, IAEA	2026
13	Tiêu chí sử dụng trong công tác chuẩn bị và ứng phó với sự cố hạt nhân hoặc sự cố bức xạ	Criteria for Use in Preparedness and Response for a Nuclear or Radiological Emergency	GSG-2, IAEA; EPR-NPP-OILs 2017 IAEA	2026
14	Yêu cầu cho chấm dứt tình trạng sự cố bức xạ hoặc sự cố hạt nhân	Arrangements for the Termination of a Nuclear or Radiological Emergency	GSG-11, IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Dự kiến ban hành
15	Yêu cầu truyền thông công cộng trong chuẩn bị và ứng phó với sự cố bức xạ hoặc hạt nhân	Arrangements for Public Communication in Preparedness and Response for a Nuclear or Radiological Emergency	GSG-14, IAEA	2026
16	Yêu cầu đánh giá chuẩn bị và ứng phó sự cố nhà máy điện hạt nhân	Criteria for Preparation and Evaluation of Radiological Emergency Response Plans and Preparedness in Support of Nuclear Power Plants	NRC NUREG 0654	2026
17	Yêu cầu chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp hạt nhân hoặc bức xạ liên quan đến vận chuyển vật liệu phóng xạ	Preparedness and Response for a Nuclear or Radiological Emergency Involving the Transport of Radioactive Material	SSG-65, IAEA	2026

II.6. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (12 tiêu chuẩn)

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
1	An toàn đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	Safety of Research Reactors	SSR-3, IAEA	2026
2	Vận hành thử lò phản ứng nghiên cứu	Commissioning of Research Reactors	SSG-80, IAEA	2026
3	Bảo trì, kiểm tra định kỳ và thử nghiệm lò	Maintenance, Periodic Testing and	SSG-81, IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	phản ứng nghiên cứu	Inspection of Research Reactors		
4	Quản lý vùng hoạt và xử lý nhiên liệu đối với lò phản ứng nghiên cứu	Core Management and Fuel Handling for Research Reactors	SSG-82, IAEA	2026
5	Giới hạn và điều kiện vận hành và quy trình vận hành đối với lò phản ứng nghiên cứu	Operational Limits and Conditions and Operating Procedures for Research Reactors	SSG-83, IAEA	2026
6	Tổ chức vận hành, tuyển dụng, đào tạo và đánh giá năng lực nhân sự đối với lò phản ứng nghiên cứu	The Operating Organization and the Recruitment, Training and Qualification of Personnel for Research Reactors	SSG-84, IAEA	2026
7	Bảo vệ bức xạ và quản lý chất thải phóng xạ trong thiết kế và vận hành lò phản ứng nghiên cứu	Radiation Protection and Radioactive Waste Management in the Design and Operation of Research Reactors	SSG-85, IAEA	2026
8	Quản lý lão hóa lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	Ageing Management for Research Reactors	SSG-10 Rev. 1 IAEA 2023	2026
9	Đánh giá an toàn lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và chuẩn bị báo cáo phân tích an toàn	Safety Assessment for Research Reactors and Preparation of the Safety Analysis Report	SSG-20 Rev 1 IAEA 2023	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
10	Sử dụng phương pháp tiếp cận theo mức trong việc áp dụng các yêu cầu an toàn đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	Use of a Graded Approach in the Application of the Safety Requirements for Research Reactors	SSG-22 (Rev. 1), IAEA, Vienna (2023)	2026
11	An toàn trong sử dụng và sửa chữa lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	Safety in the Utilization and Modification of Research Reactors	SSG-24 Rev 1 IAEA 2022	2026
12	Hệ thống đo và điều khiển và các phần mềm quan trọng đối với an toàn lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu	Instrumentation and Control Systems and Software Important to Safety for Research Reactors	SSG-37 Rev 1 IAEA 2023	2026

II.7. Danh mục tiêu chuẩn quốc gia về bảo vệ bức xạ và phóng xạ môi trường (32 tiêu chuẩn)

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
1	Đo lường và dự đoán liều môi trường tương đương từ bệnh nhân được dùng i-ốt 131 sau khi cắt bỏ tuyến giáp - Phần 1: Trong thời gian nằm viện	Measurement and prediction of the ambient dose equivalent from patients receiving iodine 131 administration after thyroid ablation - Part 1: During the hospitalization	ISO 18310-1:2017	2026
2	Đo lường và dự đoán liều xung quanh tương đương từ bệnh nhân được dùng iốt 131 sau khi cắt bỏ tuyến giáp - Phần 2: Liều hiệu quả bên	Measurement and prediction of the ambient dose equivalent from patients receiving iodine 131 administration after thyroid ablation Part 2: External effective dose of	ISO 18310-2:2021	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	ngoài của người chăm sóc sau khi xuất viện	the caregivers after release from the hospital		
3	Chương trình đảm bảo an toàn bức xạ trong xạ trị từ xa	Quality assurance in Radiotherapy	IAEA	2026
4	Chương trình đảm bảo an toàn bức xạ trong y học hạt nhân	Quality control of nuclear medicine instruments	IAEA	2026
5	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 12: Xác định hệ số khuếch tán trong vật liệu chống thấm: phương pháp đo nồng độ hoạt động một bên màng	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 12: Determination of the diffusion coefficient in waterproof materials: membrane one-side activity concentration measurement method	ISO/TS 11665-12:2018	2026
6	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon 222 - Phần 13: Xác định hệ số khuếch tán trong vật liệu chống thấm: phương pháp thử nồng độ hoạt động hai mặt màng	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon 222 - Part 13: Determination of the diffusion coefficient in waterproof materials: membrane two-side activity concentration test method	ISO/TS 11665-13:2017	2026
7	Bảo vệ người lao động trước phơi nhiễm do radon	Protection of Workers Against Exposure Due to Radon	SSG-91, IAEA	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
8	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 1: Nguồn gốc của radon và các sản phẩm phân rã tồn tại ngắn hạn của nó và các phương pháp đo lường liên quan	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 1: Origins of radon and its short-lived decay products and associated measurement methods	ISO 11665-1:2019	2026
9	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 2: Phương pháp đo tích hợp để xác định nồng độ năng lượng tiềm năng trung bình của các sản phẩm phân rã tồn tại ngắn hạn của nó	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 2: Integrated measurement method for determining average potential alpha energy concentration of its short-lived decay products	ISO 11665-2:2019	2026
10	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 3: Phương pháp đo điểm năng độ năng lượng tiềm năng của các sản phẩm phân rã tồn tại ngắn hạn của nó	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 3: Spot measurement method of the potential alpha energy concentration of its short-lived decay products	ISO 11665-3:2020	2026
11	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 4: Phương pháp đo tích hợp để xác định nồng độ hoạt động trung bình bằng cách sử dụng lấy mẫu thụ động và phân tích trực tiếp	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 4: Integrated measurement method for determining average activity concentration using passive sampling and delayed	ISO 11665-4:2021	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
		analysis		
12	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 5: Phương pháp đo liên tục nồng độ hoạt động	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 5: Continuous measurement methods of the activity concentration	ISO 11665-5:2020	2026
13	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 6: Phương pháp đo tại chỗ của nồng độ hoạt động	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 6: Spot measurement methods of the activity concentration	ISO 11665-6:2020	2026
14	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 7: Phương pháp tích lũy để ước tính tốc độ thở ra trên bề mặt	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 7: Accumulation method for estimating surface exhalation rate	ISO 11665-7:2012	2026
15	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 8: Phương pháp điều tra ban đầu và bổ sung trong các tòa nhà	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 8: Methodologies for initial and additional investigations in buildings	ISO 11665-8:2019	2026
16	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: Radon-222 - Phần 9: Phương pháp thử tốc độ thở ra của vật liệu xây dựng	Measurement of radioactivity in the environment - Air: Radon-222 - Part 9: Test methods for exhalation rate of building	ISO 11665-9:2019	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
		materials		
17	Đo phóng xạ trong môi trường - Không khí: radon-222 - Phần 11: Phương pháp thử khí trong đất với lấy mẫu ở độ sâu	Measurement of radioactivity in the environment - Air: radon-222 - Part 11: Test method for soil gas with sampling at depth	ISO 11665-11:2016	2026
18	Đo liều lượng phơi nhiễm với bức xạ vũ trụ trên máy bay dân sự - Phần 1: Cơ sở khái niệm cho các phép đo	Dosimetry for exposures to cosmic radiation in civilian aircraft - Part 1: Conceptual basis for measurements	ISO 20785-1:2020	2026
19	Đo liều lượng khi tiếp xúc với bức xạ vũ trụ trong máy bay dân sự - Phần 2: Đặc điểm phản ứng của thiết bị	Dosimetry for exposures to cosmic radiation in civilian aircraft - Part 2: Characterization of instrument response	ISO 20785-2:2020	2026
20	Đo liều lượng phơi nhiễm với bức xạ vũ trụ trong máy bay dân sự - Phần 3: Đo ở độ cao hàng không	Dosimetry for exposures to cosmic radiation in civilian aircraft - Part 3: Measurements at aviation altitudes	ISO 20785-3:2023	2026
21	Đo liều lượng tiếp xúc với bức xạ vũ trụ trong máy bay dân sự - Phần 4: Xác nhận mã	Dosimetry for exposures to cosmic radiation in civilian aircraft - Part 4: Validation of codes	ISO 20785-4:2019	2026
22	An toàn bức xạ của các cơ sở chiếu xạ tia gamma, electron và tia	Radiation Safety of Gamma, Electron and X ray Irradiation Facilities	IAEA SSG-8	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
23	An toàn bức xạ đối với chụp ảnh phóng xạ công nghiệp	Radiation Safety in Industrial Radiography	IAEA SSG-11	2026
24	Kiểm soát các nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát pháp quy và các vật liệu phóng xạ khác trong ngành công nghiệp tái chế và sản xuất kim loại	Control of Orphan Sources and Other Radioactive Material in the Metal Recycling and Production Industries	IAEA SSG-17	2026
25	Bảo vệ công chúng khỏi chiếu xạ trong nhà do Radon và các nguồn bức xạ tự nhiên khác	Protection of the Public against Exposure Indoors due to Radon and Other Natural Sources of Radiation	SSG-32, IAEA	2026
26	An toàn bức xạ đối với các nguồn phóng xạ và thiết bị phát tia X sử dụng cho mục đích soi chiếu ngoài y tế	Radiation Safety of X-ray Generators and other Radiation Sources Used for Inspection Purposes and for Non-Medical Human Imaging	SSG-55, IAEA	2026
27	An toàn bức xạ trong địa vật lý giếng khoan	Radiation Safety in Well Logging	SSG-57, IAEA	2026
28	An toàn bức xạ cho sản phẩm tiêu dùng	Radiation Safety for Consumer Products	IAEA SSG-36	2026
29	An toàn bức xạ trong đo mức	Radiation Safety in the use of Nuclear Gauges	IAEA SSG-58	2026
30	An toàn bức xạ trong cơ sở sử dụng máy gia	Radiation Safety of Accelerator Based	IAEA SSG-59	2026

STT	Tên TCVN dự kiến	Nguồn tham khảo	Số hiệu văn bản tham chiếu	Năm dự kiến ban hành
	tốc sản xuất đồng vị phóng xạ	Radioisotope Production Facilities		
31	An toàn bức xạ trong sử dụng nguồn bức xạ trong nghiên cứu và đào tạo	Radiation Safety in the Use of Radiation Sources in Research and Education	SSG-87, IAEA	2026
32	Bảo vệ bức xạ đối với nhân viên bị chiếu xạ do Radon	Protection of Workers Against Exposure due to Radon	SSG-91, IAEA	2026